

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

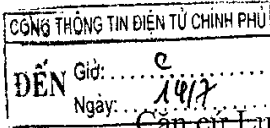
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện
và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn
và hàng năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế
hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 15/TTr-
SKHĐT ngày 25/3/2016 và Báo cáo thẩm định số 98/BC-STP ngày 24/3/2016 của
Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp trong việc
lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu
tư công trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

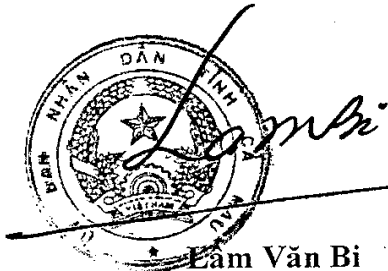
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

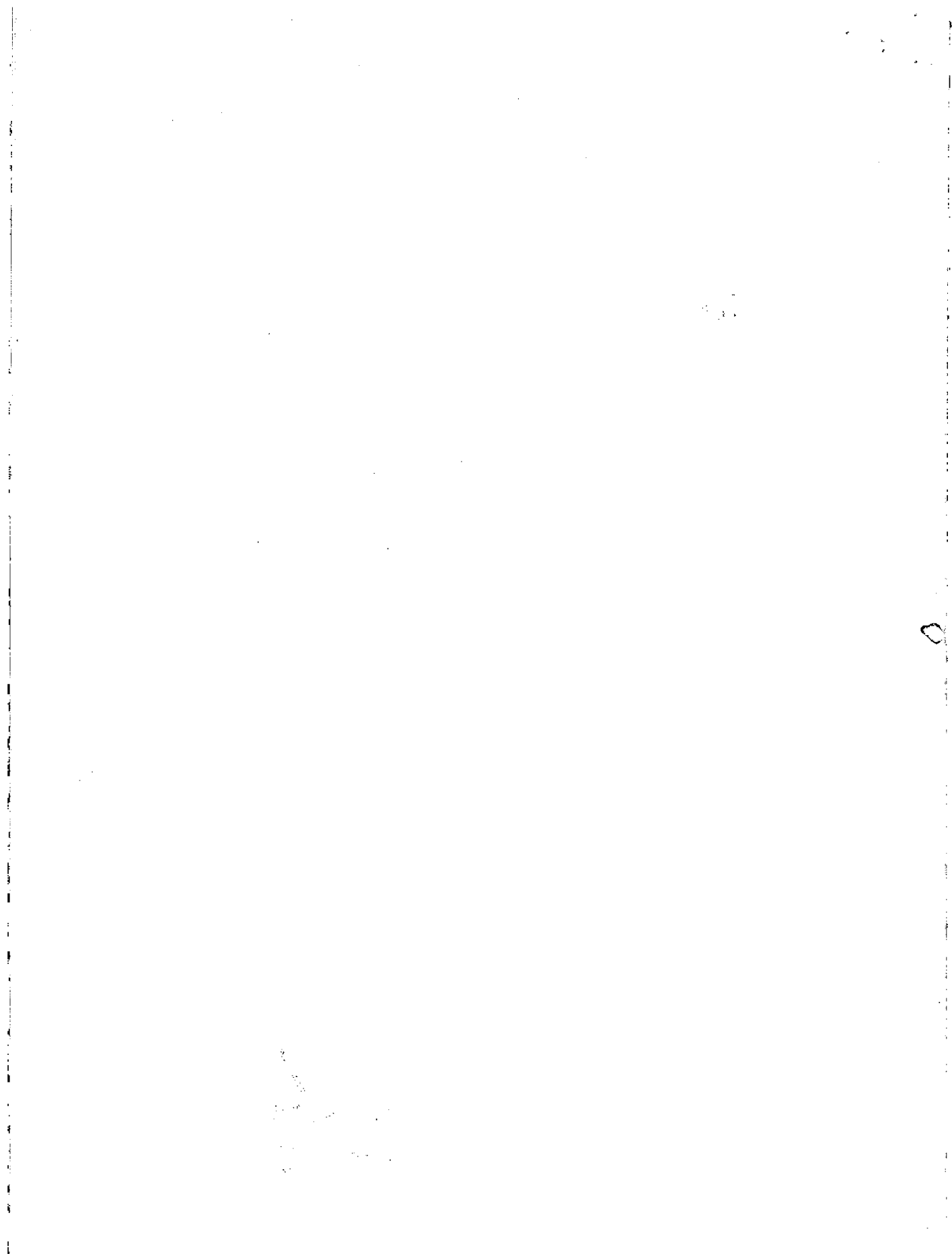
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và
Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 03/6), TH (Ch);
- Lưu: VT. Tr 40/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





QUY CHẾ

**Phối hợp trong việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân
các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn
và hàng năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các chủ đầu tư dự án đầu tư công; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu của việc phối hợp

1. Đảm bảo sự thống nhất và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng công tác lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

2. Cung cấp thông tin kịp thời trong việc theo dõi, điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự nhất quán, đồng thời phát huy tính chủ động và trách nhiệm của các đơn vị liên quan để công tác lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đạt yêu cầu về chất lượng, tiến độ theo kế hoạch và đạt hiệu quả cao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, chủ động trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời cho công tác lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư các dự án đầu tư.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Đối với việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn

a) Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các ngành, lĩnh vực và của địa phương trong giai đoạn sau, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trước ngày 15 tháng 6 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, chuẩn bị và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn về mục tiêu, định hướng và trình tự, thời gian lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của địa phương cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp dưới;

b) Thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 15 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;

c) Tổng hợp và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn sau, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước để Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau và trình xin ý kiến Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;

e) Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn sau do địa phương quản lý để xin ý kiến Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi ban hành quyết định;

Tổng hợp dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước và tiếp thu hoàn chỉnh dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

2. Đối với việc lập kế hoạch đầu tư công hàng năm

a) Trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch, căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia, các ngành, lĩnh vực và của địa phương năm sau, kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương được cấp có thẩm quyền quyết

định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn mục tiêu, nội dung, trình tự, thời gian lập kế hoạch đầu tư công năm sau cho sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp dưới;

b) Thẩm định kế hoạch đầu tư công năm sau của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp dưới theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này;

c) Tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư công hàng năm của tỉnh phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương và kế hoạch đầu tư công hàng năm của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực và đặc điểm, điều kiện cụ thể, khả năng cân đối nguồn vốn địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 25 tháng 7 năm trước;

d) Sau khi có ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công năm sau và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo thời gian quy định tại khoản 6, Điều 59 Luật Đầu tư công;

e) Sau khi nhận được ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này;

g) Tổng hợp dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công năm sau của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xin ý kiến, sau đó hoàn chỉnh dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công năm sau báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 9, Điều 59 Luật Đầu tư công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự kiến khả năng thu, chi ngân sách địa phương, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý.

3. Hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, bộ phận Tài chính cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã dự kiến thu chi ngân sách địa phương, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn

Căn cứ văn bản hướng dẫn tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Quy chế này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm:

- a) Triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo nội dung quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công;
- b) Tổ chức thẩm định nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;
- c) Hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước ngày 15 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 10 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;
- d) Căn cứ ý kiến thẩm định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Quy chế này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm

Căn cứ văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này, các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm:

- a) Triển khai lập kế hoạch đầu tư công năm sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo nội dung quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công;
- b) Tổ chức thẩm định nội bộ kế hoạch đầu tư công năm sau;
- c) Hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch đầu tư công năm sau theo nội dung quy định tại Điều 53, Luật Đầu tư công, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này.
- d) Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch đầu tư công năm sau thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn

Căn cứ văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm:

- a) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý theo nội dung quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công. Cơ quan

chuyên môn quản lý đầu tư công cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, dưới hình thức ban hoặc tổ quản lý đầu tư công. Trưởng cơ quan này là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên khác là công chức xã kiêm nhiệm;

b) Tổ chức thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình;

c) Hoàn chỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước ngày 15 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;

d) Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, trước ngày 15 tháng 10 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kế hoạch đầu tư công trung hạn do cấp mình quản lý;

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã thì gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch đầu tư công trung hạn do cấp mình quản lý theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy chế này. Đối với những nguồn vốn đầu tư công được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý trực tiếp cho cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn này theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Quy chế này và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp tỉnh phân cấp quản lý trước ngày 15 tháng 10 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;

e) Căn cứ ý kiến thẩm định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm

Căn cứ văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm sau đây:

a) Giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập kế hoạch đầu tư công năm sau trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý;

b) Tổ chức thẩm định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình;

c) Hoàn chỉnh dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công năm sau, trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến;

d) Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo hoàn thiện dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công năm sau do cấp mình quản lý gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã thì gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch đầu tư công năm sau do cấp mình quản lý theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này. Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho cấp xã quản lý trực tiếp một số nguồn vốn đầu tư công, Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch đầu tư công năm sau nguồn vốn này theo văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch đầu tư công năm sau thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

Chương III

THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 9. Theo dõi kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

1. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp dưới theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, bao gồm chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ hướng dẫn quy định tại khoản 1, Điều này tổ chức theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi và tổng hợp tình hình giải ngân các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 10. Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính, gồm các nội dung sau:

a) Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giữa kỳ vào tháng 5 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn và cuối kỳ vào tháng 10 năm cuối thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn;

b) Đối với kế hoạch đầu tư công hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công chậm nhất ngày 20 hàng tháng và báo cáo cả năm chậm nhất ngày 15 tháng 02 năm sau;

c) Các thông tin khác phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương, đơn vị;

2. Các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư của các dự án đầu tư chậm nhất ngày 20 hàng tháng và cả năm chậm nhất ngày 15 tháng 02 năm sau (nội dung báo cáo bao gồm: Kế hoạch vốn được phân bổ, kết quả giải ngân trong kỳ, lũy kế giải ngân từ đầu năm và từ đầu dự án, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị...).

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư chi tiết theo từng dự án gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính vào cuối tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo thời gian quy định tại khoản 1, Điều 48 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

Điều 11. Đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính, gồm những nội dung sau:

- a) Mức độ đạt được so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Tác động của kế hoạch đầu tư công trong việc thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội;
- c) Tính khả thi của kế hoạch đầu tư công;
- d) Tình hình quản lý đầu tư công;
- e) Các tồn tại, hạn chế; nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và đề xuất giải pháp xử lý.

Thời điểm đánh giá đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn là giữa kỳ và kết thúc kế hoạch; đối với kế hoạch đầu tư công hàng năm chậm nhất là ngày cuối của tháng cuối mỗi quý và hàng năm chậm nhất ngày 31 tháng 01 của năm sau.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công của tỉnh theo quy định tại Điều 78 Luật Đầu tư công.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về kế hoạch đầu tư công và Quy chế này được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về kế hoạch đầu tư công và Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 14. Kinh phí triển khai, thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thực hiện Quy chế này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

Lâm Văn Bi